

KẾ HOẠCH

**Tăng cường năng lực Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch
nông thôn dựa trên kết quả, vốn vay Ngân hàng Thế giới năm 2022
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Căn cứ Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 20/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục dự án Chương trình “Mở rộng Quy mô Vệ sinh và Nước sạch Nông thôn Dựa trên Kết quả” vay vốn Ngân hàng Thế giới;

Căn cứ Hiệp định Tài trợ số: 5739-VN ngày 10/03/2016 giữa Việt Nam và Hiệp hội phát triển quốc tế (IDA) thuộc Ngân hàng Thế giới;

Căn cứ Quyết định số 1476/QĐ-BNN-HTQT ngày 06/4/2021 của Bộ NN&PTNT về việc phê duyệt điều chỉnh Văn kiện Dự án “Chương trình Mở rộng Quy mô Vệ sinh và Nước sạch nông thôn dựa trên kết quả”; Quyết định số 4297/QĐ-BNN-HTQT ngày 08/11/2021 của Bộ NN&PTNT về việc điều chỉnh bổ sung Văn kiện dự án “Chương trình Mở rộng Quy mô Vệ sinh và Nước sạch nông thôn dựa trên kết quả” đính kèm Quyết định số 1476/QĐ-BNN-HTQT ngày 06/4/2021 của Bộ NN&PTNT;

Căn cứ Văn bản số 2150/UBND-TL ngày 15/8/2016 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ triển khai Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả, vay vốn Ngân hàng thế giới;

Căn cứ Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả giai đoạn 2016-2020 tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 11/6/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt bổ sung dự toán kinh phí tổ chức các hoạt động sự nghiệp thuộc Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả đầu ra, vay vốn Ngân hàng Thế giới năm 2022 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Kế hoạch số 75/KH-SNN ngày 31/12/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về Kế hoạch Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2022;

Căn cứ Kế hoạch số 104/KH-KSBT ngày 02/8/2022 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh về kế hoạch nâng cao năng lực Hợp phần vệ sinh Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2022.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch tăng cường năng lực, thực hiện Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả đầu ra năm 2022, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

I. HIỆN TRẠNG VÀ CÁC MỤC TIÊU VỀ CẤP NƯỚC VÀ VỆ SINH:

1. Tình hình chung:

Tuyên Quang là một tỉnh thuộc khu vực Đông Bắc bộ bao gồm 01 thành phố, 6 huyện và 138 xã, phường, thị trấn với tổng số 2.096 thôn/bản. Có diện tích 5.868 Km². Đến hết năm 2021, dân số nông thôn trên địa bàn tỉnh là 673.150 người, trong đó hộ gia đình nông thôn 166.112 hộ với 123 xã thuộc khu vực nông thôn.

Trong những năm qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ trì triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh, thường xuyên kiểm tra, giám sát các ban, ngành trong quá trình thực hiện, duy trì tổ chức các hoạt động tập huấn, tuyên truyền về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, thực hiện đầu tư xây dựng các công trình cấp nước tập trung nông thôn, cấp nước và vệ sinh trường học và trạm y tế, hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà tiêu mẫu cho một số hộ gia đình nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách. Kết hợp với các chương trình dự án và vận động tuyên truyền nhân dân tự đầu tư xây dựng các công trình cấp nước và vệ sinh nông thôn góp phần không nhỏ trong việc cải thiện vệ sinh môi trường cho người dân khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2. Hiện trạng về cấp nước và vệ sinh:

Đến hết năm 2021 tỉnh Tuyên Quang có tỷ lệ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95,5%, tuy nhiên nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế mới đạt trên 60,0%. Số hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh trên địa bàn tỉnh là 98.716 hộ, chiếm tỷ lệ 57,5%, gồm: nhà tiêu tự hoại hợp vệ sinh là 78.100 cái; nhà tiêu thấm dội nước hợp vệ sinh là 9.132 cái; nhà tiêu hai ngăn ủ phân tại chỗ 7.336; nhà tiêu chìm có ống thông hơi 4.149 cái.

3. Mục tiêu của tỉnh:

Thực hiện Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch dựa trên kết quả” vốn vay Ngân hàng Thế giới, năm 2022 tỉnh Tuyên Quang đã đề ra các mục tiêu về vệ sinh và nước sạch như sau:

- Mục tiêu về vệ sinh: Nâng cao năng lực nhằm hỗ trợ và thúc đẩy thay đổi hành vi vệ sinh một cách bền vững và xây dựng môi trường sống ở nông thôn sạch sẽ, phòng chống dịch bệnh. Đào tạo cho các nhân tố tư nhân về phát triển thị trường vệ sinh của 08 xã thực hiện kiểm đếm bền vững. Thông tin đầy đủ nội dung, hoạt động của Chương trình đến các nhà lãnh đạo chính quyền, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh, huyện, xã và thôn bản.

- Mục tiêu về cấp nước: Thực hiện đầu tư xây dựng 05 cụm công trình cấp nước tập trung nông thôn, trong đó 04 công trình chuyển tiếp từ năm 2021 (gồm 03 công trình nâng cấp, sửa chữa; 01 công trình xây mới); khởi công xây dựng trong năm 2022 là 01 công trình xây mới; dự kiến hoàn thành được mức đầu nối mới trong

năm 2022 là 3.832 đầu nổi.

Danh sách công trình năm 2022:

STT	Tên công trình	Loại hình	Dự kiến đầu nổi	Dự kiến mô hình quản lý
1	Công trình cấp nước sinh hoạt khu trung tâm xã Nhân Mục, huyện Hàm Yên	Nước ngầm	720	Đơn vị sự nghiệp
2	Nâng cấp mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt xã Kim Bình, huyện Chiêm Hoá (gđ 2)	Nước mặt + Nước ngầm	575	Đơn vị sự nghiệp
3	Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt xã Nhữ Khê, xã Nhữ Hán huyện Yên Sơn	Nước mặt	864	Đơn vị sự nghiệp
4	Cấp nước sinh hoạt xã Phúc Sơn, huyện Chiêm Hoá	Nước mặt	1.140	Đơn vị sự nghiệp
5	CNSH xã Thái Bình, huyện Yên Sơn	Nước ngầm	533	Đơn vị sự nghiệp

4. Khó khăn và chiến lược giải quyết:

Tuyên Quang là tỉnh miền núi điều kiện kinh tế, xã hội còn nhiều khó khăn, dân tộc thiểu số chiếm đa số, nhiều người dân còn mang tính trông chờ, ỷ lại vào sự trợ giúp của Nhà nước. Chưa có cơ chế, chính sách phù hợp cho việc thu hút, kêu gọi đầu tư của các nguồn lực trong xã hội cho Chương trình nước sạch. Công tác duy trì hoạt động các công trình sau đầu tư còn gặp nhiều khó khăn, không có đủ nguồn kinh phí để quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp các công trình dẫn, đến các công trình đã đầu tư xây dựng từ lâu xuống cấp, kém phát huy hiệu quả; Nhiều nơi ý thức của người dân trong việc bảo vệ môi trường và duy trì vệ sinh cá nhân còn chưa cao. Vì vậy cần phải có những hỗ trợ từ các Chương trình, dự án và sự cố gắng lớn từ các cấp chính quyền cũng như của các ban ngành liên quan và của toàn cộng đồng.

4.1. Khó khăn:

- **Về vệ sinh:** Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh còn thấp, so với mục tiêu của Chương trình. Nhận thức của người dân về công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh còn hạn chế, nhiều người chưa có thói quen rửa tay sau khi đi vệ sinh, vẫn còn hộ gia đình sử dụng phân tươi trong trồng trọt.

- **Về cấp nước:** Địa hình miền núi, chia cắt. Dân cư sống không tập trung, phong tục, tập quán còn lạc hậu, xuất đầu tư xây dựng công trình cấp nước cao. Thu nhập của người dân nông thôn còn thấp nên việc chi trả tiền sử dụng nước còn nhiều hạn chế. Công tác quản lý, sử dụng và khai thác công trình còn gặp nhiều khó khăn.

4.2. Cách giải quyết:

Tập trung triển khai thực hiện những phương pháp tiếp cận mới, có tính tổng hợp về các mặt thuộc lĩnh vực nước sạch và vệ sinh:

- Truyền thông thay đổi hành vi (BCC) vệ sinh đồng thời hỗ trợ phát triển thị trường vệ sinh nhằm cải thiện thói quen rửa tay với xà phòng, chấm dứt phóng uế bừa bãi và tăng cường sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh;

- Tăng cường tiếp cận bền vững với nước sạch và tăng độ bao phủ nước hợp vệ sinh ở khu vực nông thôn miền núi và Dân tộc thiểu số thông qua việc thay đổi sâu sắc về nhận thức và tiếp cận của các cấp, các ngành đặc biệt là cộng đồng trong các khâu đầu tư và quản lý; Tuyên truyền, vận động nhân dân duy trì việc sử dụng nước sinh hoạt đạt tiêu chuẩn theo quy định từ các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn;

- Hoàn thiện chính sách và thể chế, tăng cường năng lực của các tổ chức cấp trung ương và địa phương. Xây dựng và áp dụng các sáng kiến/mô hình mới, phù hợp và bền vững với điều kiện vùng miền; đặc biệt tại khu vực nông thôn miền núi, thúc đẩy vệ sinh môi trường và vệ sinh cá nhân của người Dân tộc thiểu số; kinh phí từ Chương trình sẽ giúp các tỉnh triển khai được tốt công tác truyền thông vận động cộng đồng về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường;

- Tăng cường nhận thức của các cấp về tầm quan trọng của vệ sinh nông thôn, đưa mục tiêu xóa bỏ phóng uế bừa bãi vào các tiêu chí phát triển kinh tế - xã hội và tăng cường tài trợ cho lĩnh vực này.

II. KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC CỦA TỈNH:

1. Mục tiêu:

- Nâng cao năng lực nhằm hỗ trợ và thúc đẩy thay đổi hành vi vệ sinh một cách bền vững và xây dựng môi trường sống ở nông thôn sạch sẽ, phòng chống bệnh dịch;

- Nâng cao khả năng quản lý, đảm bảo bền vững các công trình cấp nước nông thôn (bao gồm cả vận hành và bảo dưỡng) cho cán bộ các cấp, đặc biệt những người chịu trách nhiệm chính về quản lý công trình;

- Nâng cao khả năng thực hiện có hiệu quả các hoạt động truyền thông về vệ sinh và cấp nước trong cộng đồng và trong trường học cho cán bộ truyền thông để tăng tỷ lệ đầu nối và chấp nhận đóng phí sử dụng nước tại cộng đồng;

- Tăng cường khả năng áp dụng và thực hiện phương pháp tiếp cận mới trong tiếp thị vệ sinh cho cán bộ y tế các cấp nhằm mục đích tăng cường tính hiệu quả của các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi và đảm bảo tính bền vững của các dịch vụ vệ sinh.

2. Nội dung hoạt động và phân công nhiệm vụ tổ chức thực hiện:

Các hoạt động tăng cường năng lực của tỉnh Tuyên Quang năm 2022 tập trung chủ yếu vào những nội dung sau:

2.1. Ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn:

2.1.1. Quản lý chương trình:

Để đảm bảo hiệu quả trong việc quản lý chương trình, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ triển khai thực hiện những hoạt động cụ thể như sau:

- Tham dự các lớp tập huấn tại TW: Cử cán bộ đại diện từ các Sở, ngành, đơn vị liên quan đi tham dự các lớp tập huấn ở TW để nắm bắt các nội dung liên quan đến việc triển khai thực hiện Chương trình hàng năm.

- Tập huấn về sổ tay hướng dẫn thực hiện Chương trình cho các đại diện ban ngành cấp huyện, xã tham gia thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh trong năm 2022.

- Tổ chức hội nghị triển khai Chương trình cấp tỉnh, phổ biến về triển khai thực hiện kế hoạch năm 2022 cho cán bộ từ UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan, đại diện các huyện, xã tham gia chương trình trong năm 2022. Làm rõ mục tiêu, chỉ tiêu đạt được trong năm, phân công nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên liên quan, kế hoạch triển khai thực hiện trong năm 2022.

- Tổ chức tập huấn về Sổ tay hướng dẫn thực hiện về lồng ghép giới và tham gia của Dân tộc thiểu số trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình cho các đại diện ban ngành từ các huyện, xã tham gia thực hiện về cấp nước thuộc Chương trình trên địa bàn tỉnh trong năm 2022.

- Tổ chức họp Ban điều hành định kỳ để nắm bắt và triển khai, phân công trách nhiệm, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

2.1.2. Nhu cầu về nâng cao tính bền vững các công trình cấp nước:

- Tổ chức tổ chức họp với các huyện, xã về công tác quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn;

- Tổ chức Tập huấn về thông tin, giáo dục truyền thông (IEC) về cấp nước cho các cán bộ địa phương và các hộ gia đình tại các xã có công trình năm 2022;

- Tập huấn về công tác quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung cho các Ban quản lý công trình cấp nước trên địa bàn tỉnh, giúp họ có những kiến thức quan trọng, cần thiết để thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác hiệu quả các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh.

2.1.3. Các hoạt động truyền thông về cấp nước năm 2022

a. Mục tiêu truyền thông cấp nước:

Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của cộng đồng về nước sạch, phát huy năng lực và nội lực của cộng đồng trong việc: bảo vệ nguồn nước, công trình cấp nước; chống thất thu, thất thoát nước; tăng nhu cầu dùng nước sạch; sử dụng nước an toàn, tiết kiệm, hiệu quả, duy trì và vận hành bền vững công trình cấp nước nông thôn từ đó góp phần cải thiện điều kiện sống của người dân nông thôn thông qua việc tiếp cận với bền vững với nước sạch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Người dân hiểu được tác động của biến đổi khí hậu đối với việc cạn kiệt

nguồn tài nguyên nước và người dân vùng dự án thực hành sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu.

Cộng đồng được tham gia vào các hoạt động của dự án, đặc biệt thông qua ý thức quyền làm chủ đối với công trình cấp nước.

Tăng cường sự gắn kết xã hội giữa đơn vị vận hành và người sử dụng qua việc chia sẻ và minh bạch thông tin về hoạt động cấp nước cũng như nâng cao ý thức sử dụng dịch vụ phải trả phí – thanh toán tiền nước khi sử dụng dịch vụ cấp nước.

b. Các hoạt động truyền thông cấp nước năm 2022:

- Tổ chức tuyên truyền về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn qua các phương tiện thông tin đại chúng như: Tuyên truyền trên Đài truyền hình tỉnh; trên báo tỉnh, báo điện tử; tuyên truyền qua hình thức treo Pa nô, băng rôn, khẩu hiệu, tổ chức các hội thi...

- Họp dân tuyên truyền về nước sạch và vệ sinh môi trường, triển khai các quy định về đầu tư xây dựng, các quyền lợi và nghĩa vụ khi tham gia sử dụng nước từ các công trình cấp nước tại các xã tham gia thực hiện Chương trình.

2.2. Ngành y tế:

Các hoạt động tăng cường năng lực của ngành y tế tập trung chủ yếu vào những nội dung sau:

- Tham gia vào các hoạt động đào tạo, tập huấn do TW tổ chức: Hoạt động hội thảo, tập huấn nâng cao kiến thức xây dựng kế hoạch liên quan cho cán bộ cấp tỉnh, huyện được các bộ, ngành, Viện, Cục tổ chức với số lượng, thành phần theo chỉ tiêu của ban tổ chức quyết định. Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện sẽ phối hợp nghiên cứu, đề xuất và cử cán bộ đi tập huấn theo đúng đối tượng.

- Thông tin đầy đủ nội dung, hoạt động của Chương trình đến các nhà lãnh đạo chính quyền, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh, huyện, xã và thôn bản thông qua hoạt động sau:

+ Tổ chức các hội nghị triển khai kế hoạch cấp tỉnh, huyện xã với các thành phần trong Ban điều hành Chương trình, ban chăm sóc sức khỏe nhân dân cấp huyện, xã, các cơ quan thông tin đại chúng địa phương (08 hội nghị cấp xã).

+ Cung cấp thông tin thông qua các báo cáo công khai kết quả thực hiện Chương trình theo quy định

- Tăng cường năng lực thực hiện, giám sát hỗ trợ, theo dõi và báo cáo cho cán bộ cấp tỉnh. Tăng cường năng lực cho tuyến dưới qua các cuộc giám sát định kỳ đột xuất của tuyến trên đối với tuyến dưới bằng hình thức cầm tay chỉ việc.

- Tập huấn cho các nhân tố tư nhân về phát triển thị trường vệ sinh.

2.3. Ngành giáo dục và đào tạo:

- Tập huấn ToT cho Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT, và Ban giám hiệu các trường học; Tập huấn, hướng dẫn về công tác vệ sinh trường học cho cán bộ quản lý, giáo viên và cán bộ y tế trường học. Chương trình sẽ cung cấp đào tạo để cải thiện

năng lực của ngành GDĐT, tăng cường khả năng hiểu và thực hiện hoạt động BCC trong trường học, duy trì tính bền vững của công trình cấp nước, vệ sinh;

(Nội dung chi tiết các hoạt động theo phụ lục đính kèm).

Trên đây là nội dung Kế hoạch tăng cường năng lực, thực hiện Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2022, Sở Nông nghiệp và PTNT Tuyên Quang trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT
- BDP CT cấp nước nông thôn
- UBND tỉnh
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Y tế;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
- Trung tâm nước sạch & VSMTNT;
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Công Hàm

A. Các hoạt động tăng cường năng lực:

TT	Chủ đề hoặc Hoạt động	Kết quả dự kiến và tác động đến việc đạt được Kết quả Chương trình	Nhóm mục tiêu (người hưởng lợi)	Phương thức thực hiện	Cơ quan chịu trách nhiệm	Ngân sách	Thời gian	Tài liệu/báo cáo
Phụ lục 1: Ngành Nông nghiệp và PTNT								
1	<p>Tổ chức hội nghị triển khai Chương trình cấp tỉnh;</p> <p>Tập huấn về sổ tay hướng dẫn thực hiện Chương trình; về giới và dân tộc thiểu số;</p> <p>Họp ban điều hành Chương trình để tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình</p>	<p>Nắm bắt được quy định, quy trình triển khai thực hiện Chương trình; Triển khai kế hoạch năm 2022, làm rõ mục tiêu, chỉ tiêu đạt được trong năm, phân công nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên liên quan, kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trong năm;</p> <p>Đảm bảo tính minh bạch của và nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện Chương trình.</p>	<p>Sở KH&ĐT, Sở Tài chính;</p> <p>UBND huyện;</p> <p>TT Nước</p> <p>Sở GD&ĐT</p> <p>TTYTDP tỉnh</p>	02 cuộc hội nghị	Sở NN&PTNT	7.750.000	Trong năm 2022	Chương trình hội nghị; Danh sách tham gia;
2	<p>Tập huấn nhắc lại các vấn đề về vận hành, bảo dưỡng các công trình cấp nước đã xây dựng hoàn thành và được vận hành từ những năm trước;</p>	<p>Nhân viên vận hành và bảo dưỡng công trình được: Nhân viên vận hành và bảo dưỡng công trình được:</p> <p>- Chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình vận hành và bảo dưỡng đã thực hiện</p>	<p>UBND xã, trưởng thôn, Ban quản lý công trình đã vận hành</p>	Tập huấn (01 ngày)	Trung tâm Nước	17.110.000	Quý IV, năm 2022	Chương trình tập huấn, danh sách tham gia, tài liệu tập huấn, báo cáo tập huấn. Anh chụp.

TT	Chủ đề hoặc Hoạt động	Kết quả dự kiến và tác động đến việc đạt được Kết quả Chương trình	Nhóm mục tiêu (người hưởng lợi)	Phương thức thực hiện	Cơ quan chịu trách nhiệm	Ngân sách	Thời gian	Tài liệu/báo cáo
	Kết hợp thực hiện IEC về nước sạch, Hội thảo các vấn đề về thể chế đối với các công trình cấp nước tập trung; nâng cao năng lực thực hiện hiệu quả các hoạt động truyền thông về cấp nước	<ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra những vấn đề khó giải quyết để thảo luận và tìm ra phương hướng khắc phục - Duy trì đầu nối bền vững ở những công trình đã hoạt động từ những năm trước - Nắm bắt các vấn đề thể chế đối với công trình cấp nước tập trung - Nâng cao năng lực thực hiện hiệu quả các hoạt động truyền thông về cấp nước 						
Phụ lục 2: Ngành Y tế								
I	Tăng cường thay đổi hành vi vệ sinh và tính bền vững các dịch vụ vệ sinh							
1	Thông tin đầy đủ về Chương trình cho lãnh đạo chính quyền, đoàn ở các cấp	Các nhà quản lý có thông tin đầy đủ qua đó tạo môi trường thuận lợi cho việc triển khai chương trình.				(Tổ chức kết hợp với ngành Nông nghiệp)	Trong năm 2022	Chương trình hội nghị; Danh sách tham gia.
2	Tập huấn cho các nhân tố tư nhân về	Tổ chức tại các cửa hàng tiện ích, 01	Chủ các cửa	Lớp tập huấn (01	Trung tâm kiểm	6.000.000	Từ tháng 9-	KH tập huấn, chương trình

TT	Chủ đề hoặc Hoạt động	Kết quả dự kiến và tác động đến việc đạt được Kết quả Chương trình	Nhóm mục tiêu (người hưởng lợi)	Phương thức thực hiện	Cơ quan chịu trách nhiệm	Ngân sách	Thời gian	Tài liệu/báo cáo
	phát triển thị trường vệ sinh	lớp/ngày. X 8 lớp. Chủ cửa hàng tiện ích nắm được kỹ năng phát triển thị trường vệ sinh	hàng tiện ích	ngày/lớp)	soát bệnh tật		10/2022	TH, báo cáo tập huấn, ảnh chụp lớp TH
Phụ lục 3: Giáo dục và Đào tạo								
<i>Tăng cường thay đổi hành vi vệ sinh và tính bền vững các dịch vụ vệ sinh</i>								
	Tập huấn ToT cho Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT, và Ban giám hiệu các trường học; Tập huấn, hướng dẫn về công tác vệ sinh trường học cho cán bộ quản lý, giáo viên và cán bộ y tế trường học	Nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện Chương trình; Nắm rõ về công tác vệ sinh trong trường học, thực hiện tốt công tác giáo dục, tuyên truyền về vệ sinh cho các em học sinh	Lãnh đạo, cán bộ Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT, và Ban giám hiệu các trường học; Lãnh đạo, cán bộ, giáo viên các trường học	02 Lớp tập huấn (01 ngày)	Sở GD&ĐT	17.398.000	Trong năm 2022	Tài liệu tập huấn, ảnh chụp

B. Các hoạt động truyền thông cấp nước nông thôn:

TT	Chủ đề hoặc Hoạt động	Kết quả dự kiến và tác động đến việc đạt được Kết quả Chương trình	Nhóm mục tiêu (người hưởng lợi)	Phương thức thực hiện	Cơ quan chịu trách nhiệm	Ngân sách	Thời gian	Tài liệu/báo cáo
Ngành Nông nghiệp và PTNT								
1	Họp dân, tuyên truyền, phổ biến về	Nắm bắt được quy định, quy trình triển khai thực	Lãnh đạo, cán bộ UBND các xã, thôn bản và các hộ gia	05 cuộc họp	Trung tâm Nước		Trong năm	Chương trình họp dân, danh

TT	Chủ đề hoặc Hoạt động	Kết quả dự kiến và tác động đến việc đạt được Kết quả Chương trình	Nhóm mục tiêu (người hưởng lợi)	Phương thức thực hiện	Cơ quan chịu trách nhiệm	Ngân sách	Thời gian	Tài liệu/báo cáo
	<p>ơ chế, chính sách, quyền lợi và nghĩa vụ, cam kết tham gia thực hiện Chương trình; thực hiện các vấn đề về DTTS và lồng ghép giới trong Chương trình</p>	<p>hiện Chương trình; Tăng cường bình đẳng giới và đảm bảo sự tham gia của người DTTS trong Chương trình.</p>	<p>đình tham gia triển khai thực hiện Chương trình trong năm 2022.</p> <p>05 cuộc tại 01 cụm công trình trên địa bàn xã được đầu tư xây dựng công trình cấp nước tập trung năm 2022;</p>				2022	sách tham gia..
2	<p>Tuyên truyền về nước sạch tại các huyện, xã đầu tư xây dựng công trình cấp nước thuộc Chương trình bằng hình thức treo băng rôn, pa nô, khẩu hiệu</p>	<p>Nâng cao nhận thức về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn</p>	<p>Trên địa bàn các huyện, thành phố;</p> <p>Người dân trên địa bàn 07 xã đầu tư xây dựng công trình cấp nước thuộc Chương trình</p>	<p>Tuyên truyền trực tiếp tại địa phương</p>	<p>Trung tâm Nước</p>	<p>52.500.000</p> <p>Từ nguồn kinh phí chi không thường xuyên của đơn vị</p>	<p>Trong năm 2022</p>	<p>Kế hoạch triển khai, báo cáo kết quả thực hiện, ảnh chụp</p>
3	<p>Thực hiện phóng sự tuyên truyền trên báo, Đài truyền hình tỉnh.</p> <p>Nội dung tuyên truyền về Chương trình và tăng cường hiệu quả bền vững các công trình CNTT</p>	<p>Nâng cao nhận thức về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn</p>	<p>Người dân trên địa bàn tỉnh</p>	<p>04 bài báo; 01 phóng sự tuyên truyền</p>	<p>Trung tâm Nước; Đài truyền hình tỉnh; Báo tỉnh; báo điện tử</p>	<p>20.000.000</p>	<p>Trong năm 2022</p>	<p>Nội dung bài báo; lịch phát sóng</p>

